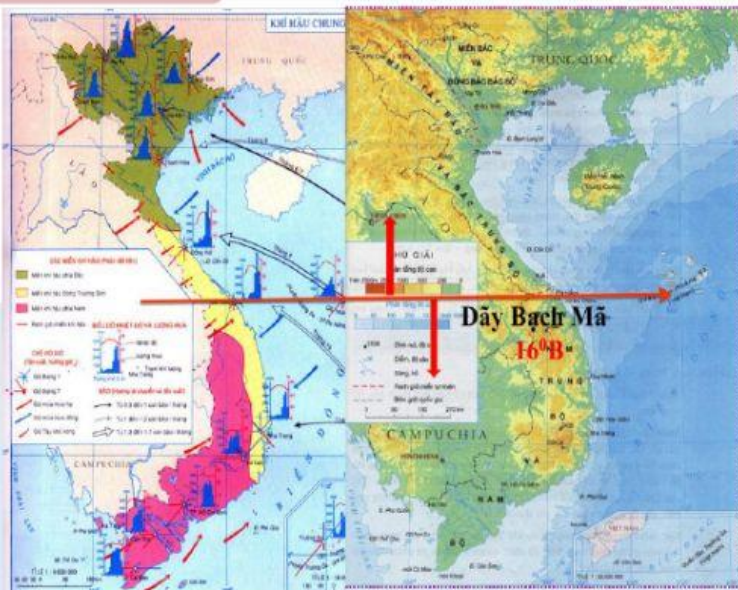


BÀI 11 & 12. THIÊN NHIÊN PHÂN HÓA ĐA DẠNG

Thiên nhiên nước ta phân hóa đa dạng, theo Bắc – Nam; theo Đông – Tây, theo độ cao.

I. THIÊN NHIÊN PHÂN HÓA THEO BẮC – NAM

Nguyên nhân là do:



1. Phần lãnh thổ phía Bắc (từtrở ra)

- Thiên nhiên đặc trưng cho vùng khí hậu

- Khí hậu: nhiệt độ trung bình năm, có lạnh từ 2 – 3 tháng ($t^0 \text{ TB} < 18^0\text{C}$) do ảnh hưởng của, biên độ nhiệt trong năm
- Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu là, trong đó chiếm ưu thế bên cạnh là cây á nhiệt đới (dẻ, re), loài ôn đới (sa mu, pơ mu, gấu, chồn).

2. Phần lãnh thổ phía Nam (từ trở vào)

- Thiên nhiên mang sắc thái của vùng
- Khí hậu: nóng quanh năm, nhiệt độ TB năm, không có tháng, biên độ nhiệt năm Phân chia thànhmùa, mùarõ rệt.
- Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu là rừng, phần lớn sinh vật từ phương Nam đi lên hay từ phía Tây sang với nhiều loại cây chịu hạn, rụng lá vào mùa khô (họ Dầu), rừng thưa nhiệt đới khô (Tây Nguyên), động vật tiêu biểu là vùng nhiệt đới và xích đạo (voi, hổ,).

II. THIÊN NHIÊN PHÂN HÓA THEO ĐÔNG TÂY

Từ Đông sang Tây, từ biển vào đất liền, thiên nhiên nước ta có sự phân hóa thành 3 dải rõ rệt và có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Vùng → Vùng → Vùng



1. Vùng biển và thềm lục địa

- Diện tích biển nước ta.....
- Độ nông – sâu, rộng – hẹp của có quan hệ chặt chẽ với vùng đồng bằng, vùng đồi núi kề bên và có sự thay đổi theo từng đoạn bờ biển.

- Thiên nhiên vùng biển nước ta đa dạng, giàu có tiêu biểu cho vùng biển

2. Vùng đồng bằng ven biển

- Thiên nhiên vùng đồng bằng thay đổi tùy nơi, thể hiện mối quan hệ chặt chẽ với dải đồi núi phía Tây và vùng biển phía Đông.

- Đồng bằng, đồng bằng mở rộng với các bãi triều thấp bằng phẳng, thềm lục địa nông rộng, thiên nhiên trù phú.

- Dải đồng bằng hẹp ngang, bị chia cắt, bờ biển khúc khuỷu, thềm lục địa hẹp, vùng biển sâu, có nhiều cồn cát, đầm phá, đất đai kém màu mỡ nhưng tiềm năng lớn về du lịch, xây dựng cảng nước sâu,...

3. Vùng đồi núi

- Thiên nhiên phân hóa phức tạp chủ yếu do tác động của gió mùa với các hướng của các dãy núi và độ cao của núi.

- Biểu hiện rõ rệt ở vùng núi và, và

- + Cùng một thời gian như nhau, vùng núi Đông Bắc mang sắc thái do ảnh hưởng trực tiếp của, vùng núi cao Tây Bắc mang sắc thái

..... do độ cao và đón, vùng núi thấp phía nam

Tây Bắc lại mang sắc thái do khuất gió.

+ Đông Trường Sơn và Tây Trường Sơn khác biệt nhau về thiên nhiên, do hiện tượng fơn.

III. THIÊN NHIÊN PHÂN HÓA THEO ĐỘ CAO

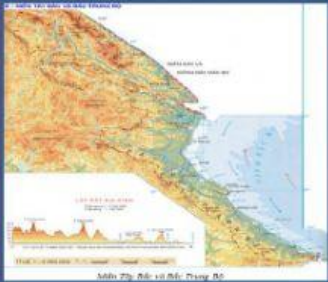
Thiên nhiên nước ta có 3 đai cao: **Đai nhiệt đới gió mùa, đai nhiệt đới gió mùa trên núi, đai ôn đới gió mùa trên núi.**

Tên đai cao	Độ cao	Đặc điểm khí hậu	Các loại đất chính (atlat – 11)	Các hệ sinh thái chính (atlat – 12)
<i>Đai nhiệt đới gió mùa</i>	- Miền Bắc:	- Khí hậu,	- Đất đồng bằng chiếm 24% diện	- Các hệ sinh thái rừng
		mùa	tích với các nhóm:	
	- Miền Nam:	nóng (nhiệt độ TB năm		
		)	- Đất đồi núi thấp chiếm 60% diện	
		- Độ ẩm	tích chủ yếu là	
				
				
<i>Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi</i>	- Miền Bắc:	- Khí hậu	- Độ cao 600 – 700 m → 1600 – 1700 m đất	- Độ cao 600 – 700 m → 1600 – 1700 m rừng,
		(nhiệt độ TB		
	- Miền Nam:	)		động vật
		, mưa nhiều, độ ẩm tăng.	- Ở độ cao trên 1600 – 1700 m:	- Ở độ cao trên 1600 – 1700 m: rừng, động vật

Đại ôn đới GM trên núi	- Độ cao:	- Khí hậu	- Đất	- Thực vật ôn đới như:
				
	chỉ có ở (nhiệt độ TB	)		
				

IV. CÁC MIỀN ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN

Có 3 miền chính: miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

NỘI DUNG	MIỀN BẮC & ĐÔNG BẮC BẮC BỘ	MIỀN TÂY BẮC VÀ BẮC TRUNG BỘ	MIỀN NAM TRUNG BỘ & NAM BỘ
			
Vị trí			
Địa hình	Địa hình gồm: Hướng núi: Đồng bằng gồm 	Địa hình gồm: Hướng núi: Đồng bằng gồm 	Địa hình phức tạp gồm Đồng bằng gồm

	Địa hình bờ biển:	Địa hình bờ biển:	
<i>Khí hậu</i>			
<i>Sông ngòi</i>	Sông ngòi chảy theo hướng ;	Sông ngòi chảy theo hướng , Độ dốc.....	Sông ngòi ở Nam Trung Bộ:..... Sông ngòi ở Nam Bộ:...
<i>Sinh vật</i>	Sinh vật thuộc khí hậu:	Sinh vật thuộc khí hậu:	Sinh vật thuộc khí hậu:
<i>Khoáng sản</i>	Khoáng sản:	Khoáng sản:	Khoáng sản: